

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH B

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Bảng;
2. Bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên toà: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1980. Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện tại: Số nhà 35, tổ dân phố số 5, phường T, thành phố B, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1941 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Thị Tú U, sinh năm 1980; Con: Bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPHC ngày 20/7/2009 của Công an phường Mỹ Độ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bản án số 46/2011/HSST ngày 21/4/2011, của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bản án số 175/2012/HSST ngày 31/7/2012, của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 4 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2022 đến ngày 19/01/2023; hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn R, xã D, thành phố B, tỉnh B

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Tú U, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 35, tổ dân phố số 5, phường T, thành phố B, tỉnh B.

2. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn R, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 123 đường H, phường H, thành phố B, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 480A đường X, phường N, thành phố B, tỉnh B.

3. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1946 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 35, tổ dân phố số 5, phường T, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ch và anh Nguyễn Văn C có mối quan hệ họ hàng với nhau. Tháng 8/2022, Ch có vay anh C số tiền 2.500.000 đồng, anh C đã nhiều lần đòi nợ nhưng Ch chưa trả.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 11/12/2022, Nguyễn Văn Ch đi làm về nhà thì bà Nguyễn Thị Th (là mẹ đẻ Ch) nói chuyện việc Ch nợ tiền để người khác đến nhà anh Nguyễn Trung Văn, sinh năm 1974, trú tại tổ Cung Nhượng 2, phường T, thành phố B (là anh trai Ch) đòi nợ. Ch kiểm tra điện thoại thấy cuộc gọi nhớ của anh C nên Ch biết việc anh C đòi nợ. Ch gọi điện thoại lại cho anh C thì anh C nói đang trên đường đến nhà Ch. Khoảng 15 phút sau anh C đi cùng với anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1973, trú tại số nhà 123, đường H, phường H, thành phố B và anh Nguyễn Văn B, 1975 trú tại số nhà 480A, đường X, phường N, thành phố B đến nhà Ch để đòi nợ. Sau đó, anh C, anh B và anh T đi vào trong nhà. Ch đi ra đóng cửa lại, chửi bới cả ba người, hai bên lời qua tiếng lại với nhau. Ch đi vào trong bếp ăn của gia đình lấy một thanh kiếm vỏ gỗ màu đen dài 78cm lưỡi kiếm bằng kim loại, lưỡi kiếm dài 52,5 cm, có một lưỡi sắc nhọn, bản rộng nhất 3,1cm; dày 0,6cm, chuôi kiếm bằng kim loại bọc nhựa màu đỏ, bên ngoài được quấn dây vải màu xanh ở gài cầu thang mang ra phòng khách dơ lên dọa chém anh C. Dọa xong, Ch mang kiếm vào bếp để trên bàn và quay lại phòng khách cởi chiếc áo khoác đang mặc màu xanh tím than vứt vào mặt anh C đang ngồi ở phản gỗ, anh C dơ tay lên đỡ làm áo rơi xuống đất và đứng lên nói với Ch “anh có làm gì sai với mày”. Do bức tức việc bị đến nhà đòi nợ, Ch tiếp tục đi vào bếp lấy thanh kiếm đi ra phòng khách rồi rút kiếm ra khỏi

vỏ chém một nhát về phía vai trái anh C nhưng không trúng. Thấy vậy, bà Th chạy vào can ngăn, Ch lùi lại và chửi anh C đồng thời dùng tay phải cầm kiếm đâm một nhát theo chiều hướng từ sau ra trước trúng vào phần bẹn phải của anh C làm anh C bị thương chảy nhiều máu. Sau đó, Ch cùng anh T và anh B đưa anh C đến bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu. Một lúc sau chị Nguyễn Thị Tú U, sinh năm 1980 vợ của Ch đi về nhà biết việc Ch đánh nhau nên đã cầm thanh kiếm mang đi vớt tại bờ đê sông Thương, phường T, thành phố B.

Cùng ngày chị Nguyễn Thị O là vợ của anh Nguyễn Văn C có đơn trình báo sự việc.

Hồi 22 giờ 30 ngày 11/12/2022, Nguyễn Văn Ch đã đến Công an thành phố B đầu thú về hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn C, tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc áo khoác màu xanh tím than, bên trong áo có gắn mác in chữ “CANIFA”.

Căn cứ lời khai của chị Nguyễn Thị Tú U, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát vật chứng tại khu vực bờ đê sông Thương, thuộc địa phận tổ 1, phường T, thành phố B, thu giữ: 01 thanh kiếm bằng kim loại màu đen dài 78cm có vỏ bằng gỗ, lưỡi kiếm dài 52,5 cm, có một lưỡi sắc nhọn, bản rộng nhất 3,1cm, dày 0,6cm, chuôi kiếm bằng kim loại bọc nhựa màu đỏ, bên ngoài được quấn dây vải màu xanh. Tiến hành làm việc với Nguyễn Văn Ch, Ch thừa nhận thanh kiếm bị thu giữ trên là của Ch dùng gây thương tích cho anh C.

*** Về thương tích của anh Nguyễn Văn C:**

Giấy chứng nhận thương tích ngày 13/12/2022 và Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh B xác định tình trạng anh Nguyễn Thế C lúc vào viện: Bệnh nhân hôn mê, thở theo máy, da tái lạnh, niêm mạc nhợt, huyết áp không đo được, vết thương vùng bẹn phải chảy nhiều máu.

- Kết luận giám định số 1121/22/Tgt ngày 14/12/2022, của Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh B, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết thương đã khâu kích thước trung B vùng bẹn phải + Vết mổ vùng mu và bẹn trái + Vết mổ đặt dẫn lưu vùng mu + Vết mổ đặt dẫn lưu vùng bẹn phải + Vết mổ đặt dẫn lưu vùng bẹn trái+ Vết thương tĩnh mạch đùi phải, đứt niệu đạo + Phẫu thuật cấp cứu: 29%

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 20/08/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 29% (hai chín phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật, cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật sắc gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Tú U vợ của Nguyễn Văn Ch đã bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Văn C số tiền 110.000.000 đồng. Anh C không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Ch.

Về vật chứng của vụ án được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố Nguyễn Văn Ch về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và giữ ngU quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của BLHS. Đề nghị: Xử phạt Nguyễn Văn Ch từ 18 - 22 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 11/12/2022 đến 19/01/2023.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kiếm bằng kim loại màu đen dài 78cm có vỏ bằng gỗ, lưỡi kiếm dài 52,5cm, có một lưỡi sắc nhọn, bản rộng nhất 3,1cm, dày 0,6cm, chuôi kiếm bằng kim loại bọc nhựa màu đỏ; 01 chiếc áo khoác màu xanh tím than.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo, bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi đã làm, không tranh luận, không bào chữa gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, giấy chứng nhận thương tích và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1121/22/TgT ngày 14/12/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B đối với anh Nguyễn Văn C. Trên cơ sở lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/12/2022, tại nhà của Nguyễn Văn Ch ở số nhà 35, tổ dân phố số 5, phường T, thành phố B, tỉnh B, Nguyễn Văn Ch đã dùng một thanh kiếm bằng kim loại màu đen dài 78cm có vỏ bằng gỗ, lưỡi kiếm dài 52,5 cm, có một lưỡi sắc nhọn, bản rộng nhất 3,1cm, dày 0,6cm, chuôi kiếm bằng kim loại bọc nhựa màu đỏ, bên ngoài được quấn dây vải màu xanh đậm một phát trúng vào phần bẹn bên phải của anh Nguyễn Văn C. Hậu quả làm anh C bị thương tích 29%.

Bị cáo Ch là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi Cố ý gây thương tích của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự xã hội, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, đã vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ Luật hình sự. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPHC ngày 20/7/2009 của Công an phường Mỹ Độ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bản án số 46/2011/HSST ngày 21/4/2011, của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích

Bản án số 175/2012/HSST ngày 31/7/2012, của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 4 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là thanh kiếm bằng kim loại đâm bị hại gây thương tích 29% sức khỏe, ngoài ra bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã từng bị xử phạt hành chính và bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để răn đe, ngăn ngừa các hành vi phạm tội khác trong đời sống xã hội hiện nay. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS nên áp dụng cho bị cáo Điều 54 của BLHS về Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy là hoàn toàn phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến vợ là chị Nguyễn Thị Tú U nên chị U đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn C là bị hại số tiền 110.000.000 đồng. Anh C đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về vật chứng: 01 thanh kiếm bằng kim loại màu đen dài 78cm có vỏ bằng gỗ, lưỡi kiếm dài 52,5cm, có một lưỡi sắc nhọn, bản rộng nhất 3,1cm, dày 0,6cm, chuôi kiếm bằng kim loại bọc nhựa màu đỏ; 01 chiếc áo khoác màu xanh tím than không có giá trị sử dụng và giá trị sử dụng thấp cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 21, 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của BLHS; khoản 1; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 11/12/2022 đến 19/01/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thanh kiếm bằng kim loại màu đen dài 78cm có vỏ bằng gỗ, lưỡi kiếm dài 52,5cm, có một lưỡi sắc nhọn, bản rộng nhất 3,1cm, dày 0,6cm, chuôi kiếm bằng kim loại bọc nhựa màu đỏ.

- 01 chiếc áo khoác màu xanh tím than.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh B;
- VKSND TP B;
- Công an TP B (Cơ quan CSĐT, Thi hành án hình sự);
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Những người TGTT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Thu Th

